

Số: 07/2023/QĐST-DS

TP. Ninh Bình, ngày 28 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20/3/2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 59/2022/TLST-DS ngày 27/12/2022.

Căn cứ khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng T; địa chỉ: số M, phường T, quận C, Thành phố H;

Người đại diện hợp pháp: ông Lê Hữu Đ - Chủ tịch HĐQT Ngân hàng T;

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: ông Đoàn Đức H - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng T (Văn bản ủy quyền số 5642/UQ-MBAMC ngày 06/12/2022).

- **Bị đơn:** ông Nguyễn Văn Q sinh năm 1985 và bà Lê Thị Ánh M sinh năm 1987; cùng địa chỉ: số K, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến hết ngày 01/12/2022, bị đơn - ông Nguyễn Văn Q và bà Lê Thị Ánh M còn nợ Ngân hàng T tổng số tiền là: 689.666.116 đồng, trong đó nợ gốc: 657.652.784 đồng; nợ lãi quá hạn là: 32.013.332 đồng.

Bị đơn - ông Nguyễn Văn Q và bà Lê Thị Ánh M có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng T tổng số tiền là: 689.666.116 đồng (Sáu trăm tám mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm mười sáu đồng). Trong đó nợ gốc là 657.652.784 đồng; lãi quá hạn là 32.013.332 đồng theo các Hợp đồng cho vay số 9988.17.233.3206018.TD ngày 13/4/2017; số 788623.18.233.3206018.TD ngày 12/10/2018; số 947909.19.233.3206018.TD ngày 28/10/2019; số 107540.20.233.3206018.TD ngày 06/08/2020 và toàn bộ tiền lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 02/12/2022 cho đến ngày thanh toán hết nợ.

Thời gian trả nợ tất cả số tiền gốc và lãi nêu trên là ngày 31/3/2023.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, bị đơn tự nguyện cam kết: Trong bất kể trường hợp nào, không xét đến lý do, nếu bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên (trả nợ không đúng thời hạn, không trả đủ hoặc không trả) hoặc sau thời điểm ký biên bản hòa giải, bị đơn có hành vi nhằm chuyển dịch quyền sở hữu, thế chấp, bảo lãnh, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn... đối với tài sản đã thế chấp mà không được sự đồng ý bằng văn bản của Ngân hàng T thì Ngân hàng được quyền yêu cầu bị đơn hoặc đề nghị cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại đối với tài sản thế chấp của ông Q bà M là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 28, tờ bản đồ số 26, diện tích 92,3m²; địa chỉ: phố B, phường N, Thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CG 143698, số vào sổ cấp GCN: CH 89CN-NT, Quyết định: 1093/QĐ UBND do UBND thành phố N, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 31/3/2017 cho ông Nguyễn Văn Q và bà Lê Thị Ánh M thu hồi nợ cho Ngân hàng T.

Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Văn Q và bà Lê Thị Ánh M phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng T.

2. Về án phí: - Ông Nguyễn Văn Q và bà Lê Thị Ánh M phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm là 15.793.300 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn ba trăm đồng).

- Ngân hàng T không phải chịu án phí; hoàn trả lại cho Ngân hàng T tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0000994 ngày 26/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình là 15.700.000 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP.Ninh Bình
- Các đ-ơng sự;
- L- u.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hiền